TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17-01-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tống Văn Tâm.

Ông Huỳnh Sơn Tây.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Phương Hiền, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 451/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số: 134/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 2003; thường trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Trần Chí C, sinh năm 2000; thường trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; tạm trú: khu phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt lần thứ 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 9 năm 2024, quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trúc L trình bày:

Bà Nguyễn Thị Trúc L và ông Trần Chí C tự nguyện tìm hiểu yêu thương và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phú, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 11-4-2023, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 29.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng gần 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không còn tôn trọng lẫn nhau, thường xuyên cãi vã. Gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành công, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ giữa năm 2024 cho đến nay vợ chồng sống ly thân với nhau. Khi biết bà L nộp đơn lên Tòa án yêu cầu giải quyết ly hôn thì ông C cũng không quan tâm, không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông C.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có con 01 chung tên là Trần Yên Đ, sinh ngày 16/8/2023. Hiện nay con chung đang sống cùng bà L. Bà L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn ông Trần Chí C đều vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được công bố tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng

xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Trần Chí C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trúc L có đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Trúc L và ông Trần Chí C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phú, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 11-4-2023, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 29 nên hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Theo bà L trình bày thì sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được gần 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng trong cuộc sống dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung với nhau nên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn rồi cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn trầm trọng không tự giải quyết được nên vợ chồng sống ly thân từ giữa năm 2024 đến nay.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập nhưng ông C không đến Tòa án làm việc, tham gia các buổi hòa giải, tham gia phiên tòa để Tòa án hòa giải vợ chồng đoàn tụ, điều này thể hiện ông C không có thiện chí xây dựng gia đình hạnh phúc. Hơn nữa, từ khi ly thân, ông C không tìm cách hòa giải mâu thuẫn vợ chồng, điều đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông C không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc, bền vững, hiện nay mỗi người có cuộc sống riêng, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những phân tích trên, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L về việc ly hôn với ông C.

Về con chung: Theo giấy khai sinh số 217 ngày 21/9/2023 của Ủy ban nhân dân xã Tân Phú, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp thì bà L và ông C có 01 con chung tên Trần Yên Đ, sinh ngày 16/8/2023. Hiện nay con chung đang sống cùng bà L. Bà L có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do đó, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt, nhu cầu thiết yếu, cần thiết giao

con chung cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Bà L không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Từ những phân tích trên, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L về việc ly hôn với ông C. Giao con chung cho bà L trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà L về việc không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Trúc L về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" với ông Trần Chí C.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Trúc L được ly hôn với ông Trần Chí C.

- Về con chung: Giao con chung tên Trần Yên Đ, sinh ngày 16/8/2023 cho bà Nguyễn Thị Trúc L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Trúc L về việc không yêu cầu ông Trần Chí C cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Trúc L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004631 ngày 08/11/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- THADS thành phố Tân Uyên;
- Đương sự;
- UBND xã Tân Phú, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp (GCNKH số 29 ngày 11/4/2023);
- Lưu HS, AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đậu Thị Loan

.